

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HS-PT

Ngày: 30-01-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang  
- Các Thẩm phán: Ông Phan Ngọc Minh  
Ông Trần Mười

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Việt Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 33/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Trần V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2023/HS-ST ngày 27/09/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

**Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Trần V; sinh ngày 24 tháng 09 năm 1977 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần H và bà Nguyễn Thị C; vợ: Đã ly hôn; có 02 con, sinh năm 2004 và 2006; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị H1 và Trần V có mối quan hệ quen biết với nhau. Ngày 28/12/2019, Trần V cho Phạm Thị H1 vay số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Sau đó, Trần V nhiều lần đến nhà yêu cầu Phạm Thị H1 trả tiền nhưng Phạm Thị H1 chưa có tiền để trả. Khoảng 14 giờ ngày 05/12/2021 (Nhằm ngày 02/11/2021 âm lịch), Trần V đến nhà gặp và yêu cầu Phạm Thị

H1 trả tiền nhưng Phạm Thị H1 chưa có tiền trả nên Trần V bức tức, lấy ghế nhựa trong nhà của Phạm Thị H1 ném nhưng không trúng Phạm Thị H1 và cũng không bị hư hỏng tài sản gì.

Khoảng 09 giờ ngày 26/12/2022, trong lúc uống cà phê tại quán 76 Khế ở thôn P, xã B, huyện B, Trần V nói với Đinh Cao C1: “Đi lên con Hoanh” thì Đinh Cao C1 đồng ý. Sau đó, Trần V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76C1-415.90, nhãn hiệu Yamaha, loại S chở Đinh Cao C1 đến nhà của Phạm Thị H1. Lúc này, chỉ có một mình Phạm Thị H1 ở nhà. Khi đến nơi, Đinh Cao C1 ngồi trên ghế cắt tóc, còn Trần V nói chuyện với Phạm Thị H1. Trần V nói: “Có tiền thì gửi cho anh để anh trả cho họ”, Phạm Thị H1 nói: “Để tết Tây anh B nhận lương rồi em trả cho anh”. Trần V nói: “Tiền lãi một năm 13.000.000 đồng, tính dùm C1”. Nghe vậy, Phạm Thị H1 nói: “Lúc mượn tiền không có anh C1, anh C1 đi ra ngoài đi” nhưng Đinh Cao C1 không nói gì và vẫn ngồi trên ghế cắt tóc. Sau đó, Trần V tính tiền gốc, tiền lãi và yêu cầu Phạm Thị H1 phải trả cho Trần V tổng số tiền 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng). Nghe vậy, Phạm Thị H1 nói: “Anh tính như vậy em không có khả năng trả”. Lúc này, Trần V nhìn thấy xe mô tô biển kiểm soát 76U1- 071.98, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh trắng đang dựng ngoài sân nên Trần V nói: “Không có tiền thì anh dắt cây xe”. Vì chỉ có một mình ở nhà và lo sợ bị Trần V đánh nên Phạm Thị H1 không dám ngăn cản mà chỉ nói: “Anh đừng dắt xe, xe đây anh B đi làm”. Vì trước đó, Trần V đã nhiều lần đến nhà chị H1 đòi nợ, do chị H1 không có tiền trả thì Trần V bảo chị H1 đi bốc nóng để trả tiền cho Trần V nhưng chị H1 không đi thì Trần V dùng ghế nhựa ném vào chị H1 làm cho chị H1 lo sợ. Sau đó, Trần V dắt xe 76U1- 071.98 về nhà tại thôn P, xã B, huyện B cất giấu. Thấy vậy, Đinh Cao C1 điều khiển xe 76C1-415.90 đến quán 76 Khế. Sau đó, Trần V quay trở lại quán 76 Khế lấy xe mô tô biển kiểm soát 76C1-415.90.

Đến ngày 29/12/2022, Phạm Thị H1 trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL.HĐĐGTS ngày 10/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: Xe 76U1-071.98 trị giá 15.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 93/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần V phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần V 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/10/2023, bị cáo Trần V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phúc thẩm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần V về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp đơn xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 tháng tù là đầu khung hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Về tố tụng: Các Quyết định khởi tố bị can, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và một số tài liệu khác, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm xác định nơi sinh của bị cáo ở tỉnh Quảng Nam là không chính xác, cần rút kinh nghiệm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo: Ngày 28/12/2019, bị cáo Trần V cho bà Phạm Thị H1 vay số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo nhiều lần yêu cầu bà H1 trả tiền nhưng bà H1 không trả. Ngày 26/12/2022, bị cáo Trần V tiếp tục đến nhà bà H1 để đòi nợ nhưng bà H1 vẫn không trả, nên bị cáo lấy xe mô tô biển kiểm soát 76U1- 071.98 nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh trắng của bà H1 để cản trả nợ. Mặc dù bà H1 không đồng ý để bị cáo lấy chiếc xe mô tô trên, nhưng vì trước đó bị cáo nhiều lần đến nhà bà H1 đòi tiền và có hành động lấy ghế nhựa ném bà H1, đồng thời bà H1 ở nhà một mình nên bà H1 không dám ngăn cản bị cáo lấy chiếc xe. Kết luận giám định xác định giá trị chiếc xe bị cáo chiếm đoạt của bà H1 là 15.000.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần V về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Trần V, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có đơn xác nhận là lao động chính trong gia đình nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 tháng tù là khởi điểm của khung hình phạt, mức hình phạt này là phù hợp, không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

[3] Kháng cáo của bị cáo Trần V không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần V. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 93/2023/HS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần V **12 (Mười hai) tháng tù** về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Bị cáo Trần V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- TAND huyện Bình Sơn;
- Công an huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

#### **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Lê Thị Mỹ Giang**